

Số: 162/QĐ-STTTT

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quy định số 26-QĐi/TU ngày 21/11/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy chế số 14-QC/Tu ngày 15/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

Căn cứ Quy chế số 01-QC/BCSD ngày 13/12/2019 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ hướng dẫn số 05-HD/BTCTU ngày 19/11/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về thực hiện Quy chế đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU ngày 21/11/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về hướng dẫn thực hiện Quy định của ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp;

Căn cứ Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phân cấp quản lý Cán bộ, công chức; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức; Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định 161/QĐ-STTTT, ngày 13/12/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Công văn số 18-CV/BTCTU ngày 29/10/2020 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân năm 2020; Văn bản số 3663/UBND-NC ngày 21/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

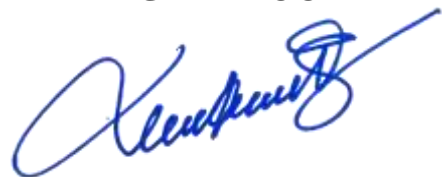
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 123/QĐ-STTTT, ngày 17/12/2018 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, về Ban hành Quy chế đánh giá phân loại công chức, viên chức, người lao động Sở Thông tin và Truyền thông;

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, PGĐ sở;
- Trang thông tin điện tử sở;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Vũ Tuấn

QUY ĐỊNH

Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động

Sở thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 162/QĐ-STTTT ngày 03/12/2020
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về đánh giá, xếp loại đối với công chức, viên chức, người lao động Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang.
2. Các nội dung không được quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của cấp trên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức, người lao động Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang (*trừ trường hợp cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*) và các đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc đánh giá, xếp loại.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động

1. Đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; đoàn kết, thống nhất; trung thực, khách quan, toàn diện, chính xác; công bằng, công khai, minh bạch; không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; đúng thẩm quyền, trách nhiệm.
3. Lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm gốc; kết quả, hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu trong đánh giá, xếp loại hằng năm, có ý nghĩa thiết thực, có sự lan tỏa tích cực sẽ được ghi nhận thành tích và khen thưởng kịp thời.
4. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; người đứng đầu, cá nhân lãnh đạo, quản lý được phân công phụ trách lĩnh vực với kết quả hoạt động, hiệu quả công tác của đơn vị.
5. Mức xếp loại công chức lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý và đơn vị nơi công tác.
6. Công chức, viên chức, người lao động được xếp loại, nhưng sau đó phát hiện vi phạm thì cấp có thẩm quyền phải hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

7. Người có thẩm quyền đánh giá xem xét, quyết định để số lượng cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" .

Trường hợp số lượng cá nhân được xếp loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 20% trở xuống so với tổng số cá nhân xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ thì không bỏ phiếu lựa chọn thêm cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trường hợp số lượng cá nhân được xếp loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt trên 20% so với tổng số cá nhân xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ thì lựa chọn lấy từ người có phiếu cao nhất trở xuống trong số cá nhân được bỏ phiếu xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cho đến hết chỉ tiêu. Trường hợp ở chỉ tiêu cuối cùng có từ 02 cá nhân trở lên cùng số phiếu, thì lựa chọn người có số điểm đánh giá cao hơn điểm; trường hợp có cùng số phiếu, số điểm thì lựa chọn cá nhân do người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại xem xét, quyết định.

8. Người có thẩm quyền đánh giá quyết định đánh giá và xếp loại cá nhân hàng năm đối với các đối tượng thuộc quyền quản lý và chịu trách nhiệm về nội dung đánh giá, kết quả xếp loại.

Điều 4. Căn cứ đánh giá và xếp loại

1. Chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể; đối với công chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

2. Cơ chế hoạt động, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; các quy định về việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc tu dưỡng, rèn luyện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa giao tiếp, tác phong, lề lối làm việc của cá nhân.

3. Chương trình, kế hoạch công tác, các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt hàng năm.

4. Cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm của cá nhân.

5. Môi trường, điều kiện hoạt động, công tác và đặc thù giới.

6. Các căn cứ đánh giá công chức theo quy định của pháp luật về công chức.

Điều 5. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động

* Giám đốc Sở thực hiện đánh giá, xếp loại:

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở.
- Công chức, người lao động thuộc các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Trưởng, phó trưởng phòng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở.

* Giám đốc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đánh giá, xếp loại viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở.

Điều 6. Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động

1. Đối tượng đánh giá

- a) Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở;
- b) Trưởng phó, Trưởng phòng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở.
- c) Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

d) Người lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

2. Các tiêu chí đánh giá công chức, viên chức, người lao động với thang điểm là 100 điểm được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này, cụ thể như sau:

a) Phần A: Nhóm tiêu chí về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong lễ lối làm việc: Áp dụng chung đối với tất cả công chức, viên chức, người lao động, điểm tối đa là 30 điểm.

b) Phần B: Nhóm tiêu chí về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, điểm tối đa 70 điểm, gồm:

- Tiêu chí cho công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, điểm tối đa 70 điểm.

- Tiêu chí cho công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý điểm tối đa 70 điểm, trong đó:

- Tiêu chí cho người lao động, điểm tối đa 70 điểm.

3. Các mức đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Có tổng số điểm đạt từ 90 điểm trở lên, đồng thời phải đảm bảo:

+ Nhóm Tiêu chí về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong lễ lối làm việc (tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này): Đạt trên 80% mức điểm tối đa của nhóm Tiêu chí này.

+ Không có tiêu chí bị điểm 0 (điểm không),

+ Đảm bảo các tiêu chí đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Nghị định số

90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, (sau đây gọi tắt là Nghị định số 90/2020/NĐ-CP)

- Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Ngoài việc đảm bảo các tiêu chí tại điểm a khoản 3 Điều này, còn phải đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch năm, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

+ Đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Đảm bảo các tiêu chí đánh giá, xếp loại công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Có tổng số điểm đạt từ 71 điểm trở lên, đồng thời phải đảm bảo:

+ Nhóm Tiêu chí về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong lề lối làm việc (*tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này*): Đạt trên 65% mức điểm tối đa của nhóm Tiêu chí này.

+ Đảm bảo các tiêu chí xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 13 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Ngoài việc đảm bảo các tiêu chí tại điểm 1 khoản 3 Điều này, còn phải đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch năm, trong đó có ít nhất 80% chỉ tiêu, nhiệm vụ đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

+ Đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

+ Đảm bảo các tiêu chí xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 13 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

+ Có tổng số điểm đạt từ 50 trở lên, đồng thời phải đảm bảo Nhóm Tiêu chí về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong lề lối làm việc (*tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này*) đạt từ 50% trở lên mức điểm tối đa của nhóm Tiêu chí này.

+ Đảm bảo các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

+ Có tổng số điểm đạt từ 50 trở lên, đồng thời phải đảm bảo Nhóm Tiêu chí về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong lề lối làm việc (*tại Mục A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này*) đạt từ 50% trở lên mức điểm tối đa của nhóm Tiêu chí này.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành trên 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ;

+ Đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

+ Đảm bảo các tiêu chí xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

- Công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ nếu thuộc 1 trong các trường hợp sau:

+ Có tổng số điểm đạt dưới 50 điểm.

+ Nhóm Tiêu chí về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong lề lối làm việc (*Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này*) đạt dưới 50% mức điểm tối đa của nhóm Tiêu chí này

Thuộc một trong các tiêu chí xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 11, khoản Điều 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, gồm:

+ Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền;

+ Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả;

+ Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

- Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ nếu thuộc 1 trong các trường hợp sau:

+ Có tổng số điểm đạt dưới 50 điểm.

+ Nhóm Tiêu chí về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong lề lối làm việc (*Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này*) đạt dưới 50% mức điểm tối đa của nhóm Tiêu chí này

+ Thuộc một trong các tiêu chí xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, gồm:

+ Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền;

+ Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả;

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ;

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

Điều 7. Cách thức thực hiện đánh giá, xếp loại

Việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động hằng năm thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: Công chức, viên chức, người lao động tự đánh giá, nhận mức xếp loại

Trên cơ sở các nội dung, tiêu chí đánh giá, công chức, viên chức, người lao động làm Phiếu đánh giá công chức, viên chức, người lao động (theo mẫu 02,03,04 phụ lục I tại quy định này), tự chấm điểm theo từng tiêu chí đánh giá và tự nhận mức xếp loại (theo Mẫu 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này).

b) Bước 2: Công chức, viên chức, người lao động báo cáo tự đánh giá, kết quả tự chấm điểm tại cuộc họp của phòng, đơn vị

- Thành phần tham dự: Toàn thể công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị; các ý kiến tham gia tại cuộc họp phải được lập thành biên bản và thông qua tại cuộc họp.

- Nội dung cuộc họp: Tham gia nhận xét, đánh giá, đóng góp ý kiến đối với công chức, viên chức, người lao động được đánh giá.

c) Bước 3: Tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở nhận xét, đánh giá

- Tập thể lãnh đạo các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở xem xét các ý kiến đánh giá; thảo luận, tham gia đánh giá, thống nhất nhận xét về ưu điểm, nhược điểm, đề xuất đánh giá, xếp loại đối với công chức, viên chức, người lao động được đánh giá.

Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý và người lao động: Hoàn thiện hồ sơ đánh giá, chuyển Bước 8.

Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý; Hoàn thiện hồ sơ đánh giá, chuyển Bước 4.

d) Bước 4: Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của Ban Chi ủy hoặc Chi bộ nơi công chức lãnh đạo, quản lý công tác.

Căn cứ kết quả các bước đã thực hiện, Trưởng các phòng, bộ phận và tương đương thuộc Sở nhận xét, đánh giá, xác định mức xếp loại đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; công chức là cấp ủy viên chi bộ trực thuộc chi bộ Sở và công chức là trưởng, phó các tổ chức đoàn thể, hoàn thiện hồ sơ gửi về Văn phòng Sở tổng hợp, phục vụ Hội nghị cán bộ chủ chốt (Bước 5).

e) Bước 5: Tổ chức hội nghị chủ chốt Sở

- Thành phần: Lãnh đạo Sở, Trưởng, phó phòng đơn vị thuộc Sở; đại diện lãnh đạo các tổ chức đoàn thể.

- Nội dung: Tham gia nhận xét, đánh giá phân tích chất lượng, đề xuất đánh giá, xếp loại đối với đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền đánh giá của Giám đốc Sở.

Văn phòng Sở có trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá tại Hội nghị chủ chốt, báo cáo Giám đốc Sở để trình chi ủy xem xét, cho ý kiến đánh giá, xếp loại.

g) Bước 6: Xin ý kiến chi ủy Sở đánh giá, xếp loại đối với đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền đánh giá của Giám đốc Sở.

h) Bước 7: Xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động

Bộ phận tham mưu về công tác cán bộ của người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại tổng hợp ý kiến nhận xét, đánh giá tại các bước nêu trên và tài liệu liên quan

(nếu có), đề xuất nội dung đánh giá và mức xếp loại chất lượng đối với công chức, viên chức, người lao động.

Người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại theo quy định tại Điều 5 Quy chế này xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động theo thẩm quyền.

i) Người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, người lao động thông báo bằng văn bản cho công chức, viên chức, người lao động kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng và công khai trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở, Trang thông tin điện tử Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 8. Hồ sơ đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động

1. Hồ sơ đề nghị/cho ý kiến đánh giá công chức, viên chức, người lao động, gồm:

a) Phiếu đánh giá và xếp loại công chức, viên chức (theo mẫu số 02 và 03, phụ lục I); các tài liệu chứng minh cho việc tự đánh giá và xếp loại của cá nhân (nếu có). Phiếu đánh giá và xếp loại người lao động thực hiện theo mẫu Phiếu đánh giá và xếp loại người lao động (Mẫu phiếu 04 phụ lục I)

b) Tiêu chí chấm điểm đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động (theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

c) Mẫu phiếu tự chấm điểm đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động (theo mẫu số Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

d) Biên bản họp của phòng, đơn vị.

e) Văn bản nhận xét, đánh giá và đề nghị xếp loại đối với công chức lãnh đạo, quản lý của chi ủy, chi bộ, của phòng, đơn vị nơi công tác (theo Mẫu số 02A ban hành kèm theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTU) (nếu có)

f) Bản tổng hợp danh sách đề nghị xếp loại công chức (kèm theo Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá hoặc cho ý kiến) (theo Mẫu số 03- Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này).

2. Hồ sơ lưu trữ tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, người lao động thực hiện theo Điều 22 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

Điều 9. Thời gian tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động

1. Các phòng, bộ phận, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở hoàn thành việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động: Trước ngày 15/12 hằng năm.

2. Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt Sở, xin ý kiến chi ủy Sở làm cơ sở để người có thẩm quyền tham khảo, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng công

chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý: Trước ngày 20/12 hàng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của Người đứng đầu các phòng, bộ phận, đơn vị, sự nghiệp thuộc Sở và công chức, viên chức, người lao động

1. Người đứng đầu các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm thực hiện Quy chế này và các quy định của Đảng, Nhà nước về đánh giá công chức, viên chức

2. Chánh Văn phòng Sở:

Ngoài việc thực hiện trách nhiệm nêu tại khoản 1 Điều này, còn có trách nhiệm:

a) Tham mưu với Giám đốc Sở ban hành văn bản về công tác đánh giá công chức, viên chức, người lao động hàng năm.

b) Tổng hợp kết quả và báo cáo với Giám đốc sở kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này đảm bảo đúng quy định.

3. Chánh Văn phòng Sở tham mưu thực hiện việc kiểm tra thực hiện Quy định này theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở quyết định hoặc cho ý kiến giải quyết, xử lý.

GIÁM ĐỐC



Vũ Tuấn

Phụ lục I - CÁC MẪU PHIẾU
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH TUYÊN QUANG

*(Kèm theo Quyết định số: 162/QĐ-STTTT ngày 03 tháng 12 năm 2020
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang*

TT		TÊN BIỂU MẪU
1	Mẫu số 02	Phiếu đánh giá, xếp loại công chức,
2	Mẫu số 03	Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức,
3	Mẫu số 04	Phiếu đánh giá, xếp loại người lao động

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐƠN VỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC

Năm

Họ và tên:

Chức vụ, chức danh:

Đơn vị công tác:

1. Chính trị tư tưởng:

.....

2. Đạo đức, lối sống:

.....

3. Tác phong, lề lối làm việc:

.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỷ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc):

.....

6. Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp):

.....

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

7. Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách (xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỷ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc):

.....

8. Năng lực lãnh đạo, quản lý:

.....

9. Năng lực tập hợp, đoàn kết:

.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....
.....
2. Tự xếp loại chất lượng:

.....
(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ;
không hoàn thành nhiệm vụ).

....., ngày....tháng....năm....
NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT
(Ký, ghi rõ họ tên)

III. Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(Phần dành cho người đứng đầu đơn vị cấu thành (nếu có))

....., ngày....tháng....năm....
NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC (Phần dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá)

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....
2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng:

.....
(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ;
không hoàn thành nhiệm vụ).

3. Nhận định chiều hướng, triển vọng phát triển của cán bộ:

....., ngày....tháng....năm....
NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐƠN VỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC

Năm

Họ và tên:

Chức danh nghề nghiệp:

Đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Chính trị tư tưởng:

.....

2. Đạo đức, lối sống:

.....

3. Tác phong, lề lối làm việc:

.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỷ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc):

.....

6. Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp):

.....

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

7. Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách:

.....

8. Năng lực lãnh đạo, quản lý:

.....

9. Năng lực tập hợp, đoàn kết:

.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....
2. Tự xếp loại chất lượng:

.....
(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ;
không hoàn thành nhiệm vụ).

....., ngày....tháng....năm....

NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT

III. Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

.....
.....

....., ngày....tháng....năm....

NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên)

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC (Phần dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá)

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng:

.....

.....
(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ;
không hoàn thành nhiệm vụ).

....., ngày....tháng....năm....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm

Họ và tên:

Chức danh nghề nghiệp:

Đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Chính trị tư tưởng:

.....

2. Đạo đức, lối sống:

.....

3. Tác phong, lễ lối làm việc:

.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỷ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc):

.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....

2. Tự xếp loại chất lượng:

.....

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ).

....., ngày...tháng...năm....
NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT

III. Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(Phần dành cho người đứng đầu đơn vị cấu thành (nếu có))

.....

....., ngày....tháng....năm....
NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG (Phần dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá)

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng:

.....

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ).

....., ngày....tháng....năm....
NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục II-BỘ TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STTTT ngày tháng 12 năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang)

A- NHÓM TIÊU CHÍ VỀ CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG; Ý THỨC TỔ CHỨC KỶ LUẬT; TÁC PHONG LỄ LỐI LÀM VIỆC

Nhóm Tiêu chí này Quy định chung cho tất cả các công chức, viên chức, người lao động, điểm tối đa là 30 điểm, cụ thể như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 30 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
I	Chính trị tư tưởng	8				
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định của tỉnh; Thực hiện nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.	2	Mức 1	Thực hiện tốt các nội dung trên và là tấm gương cho công chức, viên chức, người lao động (CBCCVCNLD) và quần chúng noi theo	2	
			Mức 2	Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng có nội dung còn hạn chế	1	
			Mức 3	Có nội dung thực hiện không tốt, khắc phục không kịp thời hoặc có nội dung vi phạm gây ảnh hưởng đến uy tín của tập thể cơ quan, đơn vị (nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái)	0	
2	Quan điểm, lập trường, bản lĩnh chính trị; tinh thần, thái độ và trách nhiệm trước những khó khăn, thách thức; <i>không dao động trước mọi khó khăn, thách thức</i>	2	Mức 1	Có quan điểm đúng đắn, lập trường kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng; Thực sự tiêu biểu và là tấm gương cho công chức, viên chức, người lao động và quần chúng noi theo về tinh thần, thái độ và trách nhiệm trước mọi khó khăn, thách thức	2	
			Mức 2	Có quan điểm đúng đắn, lập trường kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức	1	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 30 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
			Mức 3	Đã có lúc, có việc có biểu hiện chưa thực sự đúng về quan điểm, vững vàng về bản lĩnh chính trị, kiên định về lập trường; còn có biểu hiện dao động trước khó khăn, thách thức (<i>nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái</i>)	0	
3	Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.	2	Mức 1	Trong mọi công việc, trong mọi hoàn cảnh luôn luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; thực sự gương mẫu và là tấm gương về hy sinh lợi ích cá nhân vì tập thể, nhân dân.	2	
			Mức 2	Còn có việc chưa quyết đoán, ưu tiên kịp thời vì lợi ích của tập thể	1	
			Mức 3	Chưa thực sự đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân (<i>nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái</i>).	0	
4	Ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết, quyết định và các văn bản của Đảng, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới.	2	Mức 1	Thực hiện tốt các nội dung trên và là tấm gương cho CBCCVCNLD và quần chúng noi theo	2	
			Mức 2	Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng có nội dung còn hạn chế.	1	
			Mức 3	Có nội dung thực hiện không tốt, khắc phục không kịp thời hoặc có nội dung vi phạm gây ảnh hưởng đến uy tín của tập thể cơ quan, đơn vị (<i>nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái</i>)	0	
II	Đạo đức, lối sống	8				
1	Không tham ô , tham nhũng, tiêu cực, lãng phí , quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự	2	Mức 1	Không tham ô , tham nhũng, tiêu cực, lãng phí , quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyên hóa	2	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 30 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
	chuyên hóa		Mức 2	Có vi phạm 1 trong những nội dung sau: <i>tham ô</i> , tham nhũng, <i>tiêu cực, lãng phí</i> , quan liêu, cơ hội, vụ lợi, <i>hách dịch, cửa quyền</i> hoặc có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa”.	Không HTNV	
2	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị. Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tinh thần cầu thị, tự phê bình và phê bình.	2	Mức 1	Thực sự tiêu biểu về lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị. Là tấm gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tinh thần cầu thị, tự phê bình và phê bình cao.	2	
			Mức 2	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị. Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	1	
			Mức 3	Chưa thực sự trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị, cầu thị; tinh thần tự phê bình và phê bình không cao (<i>nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái</i>)	0	
3	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh; gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Quan hệ gắn bó, đoàn kết nơi công tác, nơi cư trú	2	Mức 1	Thực hiện tốt các nội dung trên và là tấm gương cho CBCCVV và quần chúng noi theo. Quan hệ gắn bó, đoàn kết nơi công tác, nơi cư trú.	2	
			Mức 2	Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng có nội dung còn hạn chế.	1	
			Mức 3	Chưa thực sự có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp; chưa có tinh thần đoàn kết, gắn bó ở cơ quan, nơi cư trú (<i>nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái</i>).	0	
4	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	2	Mức 1	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	2	
			Mức 2	Để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để trục lợi (<i>biểu hiện suy thoái</i>)	Không HTNV	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 30 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
III	Tác phong, lễ lối làm việc	8				
1	Về trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ.	2	Mức 1	Thực hiện tốt các nội dung trên và là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo	2	
			Mức 2	Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng còn một số nội dung còn hạn chế.	1	
			Mức 3	Thiếu trách nhiệm với công việc; không năng động, sáng tạo, không dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; thiếu linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ (<i>nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái</i>)	0	
2	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc	2	Mức 1	Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, quyết đoán, đúng nguyên tắc và là tấm gương để CBCCVC và quần chúng noi theo	2	
			Mức 2	Có phương pháp dân chủ, đúng nguyên tắc, tuy nhiên vẫn còn có việc chưa khoa học, chưa quyết đoán, chưa kịp thời	1	
			Mức 3	Phương pháp làm việc chưa khoa học, còn có nhiều hạn chế (<i>nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái</i>)	0	
3	Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp, hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp	2	Mức 1	Luôn thực hiện tốt các nội dung trên và là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo	2	
			Mức 2	Thực hiện tốt các nội dung trên nhưng một số nội dung còn hạn chế.	1	
			Mức 3	Chưa thực sự có tinh thần trách nhiệm, phối hợp , hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí đồng nghiệp (<i>nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái</i>)	0	
4	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực đáp ứng yêu	2	Mức 1	Luôn thực hiện tốt các nội dung trên và là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo	2	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 30 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
	câu văn hóa công vụ		Mức 2	Thực hiện tốt các nội dung trên nhưng một số nội dung còn hạn chế.	1	
			Mức 3	Có thái độ không đúng mực và phong cách ứng xử, lè lỏi làm việc không đúng chuẩn mực, yêu cầu văn hóa công vụ	0	
IV	Ý thức tổ chức kỷ luật	6				
1	Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác	2	Mức 1	Thực sự tiêu biểu, gương mẫu trong việc chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức; luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ do tổ chức phân công và luôn yên tâm công tác.	2	
			Mức 2	Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác.	1	
			Mức 3	Chưa thực sự gương mẫu chấp hành sự phân công của tổ chức, chưa thực sự yên tâm công tác, còn có dao động trước nhiệm vụ được giao (<i>nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái</i>)	0	
2	Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác.	2	Mức 1	Thực hiện tốt các nội dung trên và là tấm gương cho công chức, viên chức, người lao động và quần chúng noi theo	2	
			Mức 2	Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng có nội dung còn hạn chế.	1	
			Mức 3	Có nội dung thực hiện không tốt, không khắc phục kịp thời hoặc có nội dung vi phạm gây ảnh hưởng đến uy tín của tập thể cơ quan, đơn vị (<i>nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái</i>)	0	
3	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.	1	Mức 1	Thực hiện tốt các nội dung trên và là tấm gương cho công chức, viên chức, người lao động và quần chúng noi theo	1	
			Mức 2	Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng có nội dung còn hạn chế.	0.5	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 30 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
			Mức 3	Có nội dung thực hiện không tốt, không khắc phục kịp thời hoặc có nội dung vi phạm gây ảnh hưởng đến uy tín của tập thể cơ quan, đơn vị (nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái)	0	
4	Báo cáo đầy đủ, trung thực, <i>cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu</i> ; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan	1	Mức 1	Gương mẫu và thực hiện tốt các nội dung trên	1	
			Mức 2	Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng có nội dung còn hạn chế.	0.5	
			Mức 3	Có nội dung thực hiện không tốt, không khắc phục kịp thời hoặc có nội dung vi phạm gây ảnh hưởng đến uy tín của tập thể cơ quan, đơn vị (nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm vào biểu hiện suy thoái)	0	
Tổng cộng điểm tối đa		30				

Ghi chú: Đối với tiêu chí tại số thứ tự IV.3 “Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định”, trường hợp không thuộc đối tượng kê khai và công khai tài sản, thu nhập thì chấm điểm tối đa.

B. NHÓM TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Nhóm Tiêu chí này quy định cho từng nhóm công chức, viên chức, người lao động, điểm tối đa là 70 điểm, gồm:

- Nhóm I. Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý;
- Nhóm II. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý;
- Nhóm III. Người lao động.

I. TIÊU CHÍ DÀNH CHO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 70 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
1	Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản về pháp luật, văn bản chỉ đạo về lĩnh vực được phân công phụ trách	10	Mức 1	Chủ động tham mưu ban hành văn bản, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, trước thời gian quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao.	10	
			Mức 2	Tham mưu ban hành văn bản, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.	7	
			Mức 3	Tham mưu ban hành văn bản, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ nhưng thời gian chậm so với quy định, chất lượng hạn chế hoặc có tổ chức triển khai thực hiện nhưng hiệu quả thấp.	5	
			Mức 4	Tham mưu chậm, không tham mưu ban hành văn bản để tổ chức thực hiện; hoặc nội dung văn bản không phù hợp với thực tế địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện không hiệu quả; hoặc nội dung không phù hợp quy định bị thu hồi, hủy bỏ	0	
2	Tham mưu, thực hiện nhiệm vụ <i>theo quy định của pháp luật</i> , theo chương trình, kế hoạch <i>đề ra và các nhiệm vụ cụ thể được giao</i>	40	Mức 1	Tham mưu, thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ <i>bảo đảm đúng</i> tiến độ, chất lượng và hiệu quả <i>cao, trong đó có ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức</i>	40	
			Mức 2	Tham mưu, thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả	30	
			Mức 3	Tham mưu, thực hiện hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	20	
			Mức 4	Tham mưu, thực hiện hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ	0	
3	Kết quả thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm; khắc phục tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của năm trước	7	Mức 1	100% tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của bản thân được khắc phục kịp thời, nhanh chóng, đạt hiệu quả cao	7	
			Mức 2	100% tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của bản thân được khắc phục, đạt hiệu quả	5	
			Mức 3	Có khắc phục được tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của bản thân nhưng còn chậm.	3	
			Mức 4	Không khắc phục được tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của bản thân, hoặc không nghiêm túc trong khắc phục sửa chữa tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.	0	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 70 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
4	Việc xây dựng, thực hiện kế hoạch công tác xác định việc trọng tâm của cá nhân trong năm	7	Mức 1	Sớm xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm của cá nhân, có chất lượng, xác định được việc trọng tâm và thực hiện đạt hiệu quả cao; hoàn thành 100% việc trọng tâm đã xác định.	7	
			Mức 2	Xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm của cá nhân kịp thời, đầy đủ, đảm bảo chất lượng; xác định được việc trọng tâm và thực hiện đạt hiệu quả; hoàn thành 100% việc trọng tâm đã xác định.	5	
			Mức 3	Có xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm của cá nhân nhưng chưa đầy đủ, chưa kịp thời, xác định được việc trọng tâm nhưng tổ chức thực hiện chất lượng, hiệu quả chưa cao; chưa hoàn thành 100% việc trọng tâm	3	
			Mức 4	Không xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm của cá nhân, không xác định được việc trọng tâm; hoặc có xây dựng kế hoạch công tác, có xác định việc trọng tâm nhưng kết quả thực hiện chỉ đạt dưới 50% việc trọng tâm.	0	
6	Thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực được giao	6	Mức 1	Chủ động tham mưu, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao.	6	
			Mức 2	Tham mưu, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả	4	
			Mức 3	Tham mưu, thực hiện nhiệm vụ đầy đủ nhưng thời gian chậm so với quy định, chất lượng hạn chế hoặc có tổ chức triển khai thực hiện nhưng hiệu quả thấp.	2	
			Mức 4	Tham mưu, thực hiện nhiệm vụ không hiệu quả.	0	
	Tổng cộng điểm tối đa	70				

II. TIÊU CHÍ CHO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

1. Tiêu chí cho tất cả công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 70 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
1	Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức học tập quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình... của trung ương, tỉnh, cơ quan theo chức trách nhiệm vụ được giao và tại đơn vị được phân công phụ trách.	10	Mức 1	Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt, triển khai kịp thời, đầy đủ, trước thời gian quy định, đảm bảo chất lượng cao.	10	
			Mức 2	Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt, triển khai đầy đủ, đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng.	8	
			Mức 3	Xây dựng văn bản và tổ chức học tập, quán triệt, triển khai đầy đủ nhưng thời gian chậm so với quy định, chất lượng hạn chế hoặc có tổ chức triển khai thực hiện nhưng hiệu quả thấp.	5	
			Mức 4	Không có chương trình, kế hoạch; không tổ chức học tập, quán triệt, triển khai hoặc thực hiện hình thức, đối phó.	0	
2	Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình... của trung ương, của tỉnh, cơ quan theo chức trách nhiệm vụ được giao và tại đơn vị được phân công phụ trách.	10	Mức 1	Chủ động ban hành văn bản và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả cao	10	
			Mức 2	Ban hành văn bản và tổ chức thực hiện có hiệu quả	8	
			Mức 3	Ban hành văn bản và tổ chức thực hiện hiệu quả thấp.	5	
			Mức 4	Chậm, không ban hành văn bản để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện; hoặc nội dung văn bản không phù hợp với thực tế địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện không hiệu quả.	0	
3	Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện xây dựng hệ thống chính trị tại cơ quan, đơn vị và các tổ chức đoàn thể được phân công, cá nhân phụ trách.	5	Mức 1	Đơn vị, tổ chức được phân công, cá nhân phụ trách, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị đạt 100% kế hoạch	5	
			Mức 2	Đơn vị, tổ chức được phân công, cá nhân phụ trách, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị đạt từ 80% đến dưới 100% chỉ tiêu, kế hoạch	3	
			Mức 3	Đơn vị, tổ chức được phân công, cá nhân phụ trách, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị đạt từ 50% đến dưới 80% kế hoạch	1	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 70 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
			Mức 4	Đơn vị, tổ chức được phân công, cá nhân phụ trách, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị đạt dưới 50% kế hoạch.	0	
4	Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh, văn minh công sở; đoàn kết, thống nhất nội bộ	5	Mức 1	Thực hiện/phối hợp thực hiện tốt công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động chất lượng, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của công chức, viên chức, người lao động; nội bộ cơ quan đoàn kết; có từ trên 70% công chức, viên chức, người lao động xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	5	
			Mức 2	Thực hiện/phối hợp thực hiện tốt công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động chất lượng, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của công chức, viên chức, người lao động; nội bộ cơ quan đoàn kết; có từ 50% đến dưới 70% công chức, viên chức, người lao động xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	3	
			Mức 3	Thực hiện/phối hợp thực hiện tốt công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động chất lượng, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của công chức, viên chức, người lao động; nội bộ cơ quan đoàn kết; có từ 40% đến dưới 50% công chức, viên chức, người lao động xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	1	
			Mức 4	- Không tích cực thực hiện/phối hợp thực hiện công tác kiện toàn tổ chức bộ máy tại đơn vị; chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động thấp, không đáp ứng yêu cầu; thiếu quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của công chức, viên chức, người lao động. Để xảy ra mất đoàn kết nội bộ hoặc tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp. Có công chức, viên chức người lao động vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật.	0	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 70 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
5	<i>Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi đơn vị phụ trách.</i>	5	Mức 1	<i>Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; tích cực, chủ động, tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các quy định, chương trình, kế hoạch, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đơn vị không có tình trạng tham nhũng, lãng phí.</i>	5	
			Mức 2	<i>Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả chương trình, kế hoạch, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đơn vị không có tình trạng tham nhũng, lãng phí.</i>	3	
			Mức 3	<i>Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; Tổ chức thực hiện các quy định, chương trình, kế hoạch, giải pháp phòng chống tham nhũng, lãnh phí đạt yêu cầu; đơn vị không có tình trạng tham nhũng, lãng phí.</i>	2	
			Mức 4	<i>Không duy trì kỷ luật, kỷ cương trong đơn vị; để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; chậm hoặc không ban hành các quy định, chương trình, kế hoạch, giải pháp về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hoặc tổ chức thực hiện không có hiệu quả không cao; đơn vị có xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí nhưng đã chủ động phát hiện tham nhũng, lãnh phí và khắc phục kịp thời xong hậu quả.</i>	0	
6	Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện <i>công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ tại đơn vị</i> ; kiểm tra, thanh tra,	10	Mức 1	Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện <i>công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ tại đơn vị</i> ; thanh tra, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết đầy đủ, đúng quy định, chất lượng, hiệu quả cao. Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời, trung thực, nội dung báo cáo có chất lượng cao	10	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 70 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
	giám sát; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh, cơ quan, đơn vị. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.		Mức 2	Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện <i>công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ tại đơn vị</i> ; thanh tra, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết đầy đủ, đúng quy định có chất lượng hiệu quả. Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, trung thực, nội dung báo cáo có chất lượng.	7	
			Mức 3	Có lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu tổ chức thực hiện <i>công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ tại đơn vị</i> ; thanh tra, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết nhưng tổ chức thực hiện có việc còn chậm, hiệu quả không cao. Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ nhưng chưa kịp thời, chất lượng báo cáo đạt yêu cầu nhưng còn có những nội dung hạn chế.	4	
			Mức 4	Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện <i>công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ tại đơn vị</i> ; thanh tra, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết chậm, không sát, còn hình thức hoặc tổ chức thực hiện không có hiệu quả. Thực hiện không đầy đủ, nghiêm túc chế độ báo cáo, báo cáo không chính xác, chất lượng báo cáo không đạt yêu cầu.	0	
7	Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện mối quan hệ, phối hợp giữa cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, các cơ quan, đơn vị liên quan.	5	Mức 1	Tích cực, thường xuyên chủ động trao đổi, bàn bạc, thảo luận dân chủ thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc, đạt hiệu quả cao. Phối hợp tốt, chặt chẽ, đảm bảo nguyên tắc, thời gian theo yêu cầu với các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.	5	
			Mức 2	Thực hiện trao đổi, bàn bạc, thảo luận dân chủ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc đạt hiệu quả. Phối hợp đảm bảo nguyên tắc, thời gian theo yêu cầu với các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.	3	
			Mức 3	Thực hiện trao đổi, bàn bạc, thảo luận trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhưng chưa thường xuyên, chưa kịp thời. Việc phối hợp với các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao còn có hạn chế.	1	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 70 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	Ghi chú
			Mức 4	Thực hiện trao đổi, bàn bạc hình thức hoặc không trao đổi, bàn thảo luận trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mật dân chủ hoặc dân chủ hình thức. Không chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.	0	
	Tham mưu, thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm và nhiệm vụ đột xuất	20	Mức 1	Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, <u>hiệu quả cao</u> . Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức;	20	
			Mức 2	Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, <u>hiệu quả</u> . Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng	15	
			Mức 3	Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ;	10	
			Mức 4	Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ;	0	
	Tổng cộng điểm tối đa	30				

III. TIÊU CHÍ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 70 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	GHI CHÚ
1	Thực hiện công việc, nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký kết	50	Mức 1	Thực hiện hoàn thành 100% công việc, nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký kết đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả	50	
			Mức 2	Tham mưu, thực hiện hoàn thành 100% công việc, nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký kết	40	
			Mức 3	Tham mưu, thực hiện hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc, nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký kết	30	
			Mức 4	Tham mưu, thực hiện hoàn thành dưới 70% công việc, nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký kết	0	
2	Phát hiện và báo cáo với người có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện công việc, nhiệm vụ	5	Mức 1	Chủ động, kịp thời phát hiện và báo cáo với người có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện công việc, nhiệm vụ	5	
			Mức 2	Phát hiện và báo cáo với người có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện công việc, nhiệm vụ	3	
			Mức 3	Không báo cáo với người có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện công việc, nhiệm vụ	0	
4	Kết quả thực hiện cam kết tu dưỡng,	5	Mức 1	100% tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của bản thân được khắc phục kịp thời, nhanh chóng, đạt hiệu quả cao	5	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa 70 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN		Điểm	GHI CHÚ
	rèn luyện, phấn đấu hàng năm; khắc phục tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của năm trước		Mức 2	100% tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của bản thân được khắc phục, đạt hiệu quả	3	
			Mức 3	Có khắc phục được tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của bản thân nhưng còn chậm.	1	
			Mức 4	Không khắc phục được tồn tại, hạn chế, khuyết điểm của bản thân, hoặc không nghiêm túc trong khắc phục sửa chữa tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.	0	
5	Việc xây dựng, thực hiện kế hoạch công tác xác định việc trọng tâm của cá nhân trong năm	10	Mức 1	Sớm xây dựng Kế hoạch công tác hàng năm của cá nhân, có chất lượng, xác định được việc trọng tâm và thực hiện đạt hiệu quả cao; hoàn thành 100% việc trọng tâm đã xác định.	10	
			Mức 2	Xây dựng Kế hoạch công tác hàng năm của cá nhân kịp thời, đầy đủ, đảm bảo chất lượng; xác định được việc trọng tâm và thực hiện đạt hiệu quả; hoàn thành 100% việc trọng tâm đã xác định.	7	
			Mức 3	Có xây dựng Kế hoạch công tác hàng năm của cá nhân nhưng chưa đầy đủ, chưa kịp thời, xác định được việc trọng tâm nhưng tổ chức thực hiện chất lượng, hiệu quả chưa cao; chưa hoàn thành 100% việc trọng tâm	5	
			Mức 4	Không xây dựng Kế hoạch công tác hàng năm của cá nhân, không xác định được việc trọng tâm; hoặc có xây dựng kế hoạch công tác, có xác định việc trọng tâm nhưng kết quả thực hiện chỉ đạt dưới 50% việc trọng tâm.	0	
	Tổng cộng điểm tối đa	70				

Phụ lục III-CÁC BIỂU MẪU
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG SỞ
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH TUYÊN QUANG

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STTTT ngày tháng 12 năm 2020
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang*

TT		TÊN BIỂU MẪU
1	Mẫu số 01	Phiếu tự chấm điểm đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động
2	Mẫu số 02	Bản tổng hợp danh sách đề nghị xếp loại công chức, viên chức, người lao động

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM THEO BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

- Họ và tên:.....

- Chức vụ, đơn vị công tác:.....

Mẫu số 01

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	Tổng điểm tối đa 100 điểm	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN ĐẠT ĐƯỢC	Điểm	Cá nhân tự chấm điểm
A	CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG; ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG; Ý THỨC TỔ CHỨC KỶ LUẬT; TÁC PHONG LÈ LỐI LÀM VIỆC	Điểm tối đa 30 điểm			
	Chi tiết theo từng tiêu chí				
B	VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO	Tối đa 70 điểm			
	Chi tiết theo tiêu chí đối với từng chức danh (như mục A nêu trên)				

Tuyên Quang, ngày tháng năm
NGƯỜI TỰ CHẤM ĐIỂM
(Ký ghi rõ họ và tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng năm

TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XẾP LOẠI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
(Kèm theo Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá)

Mẫu số 02

Số TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Tổng điểm cá nhân tự chấm (điểm)	Cá nhân tự xếp loại công chức, viên chức người lao động	Tỷ lệ % điểm nhóm tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống(Nhóm A)	Kết quả thực hiện nhiệm vụ của phòng, đơn vị được giao quản lý trực tiếp		Mức độ hoàn thành của phòng, ban (đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở)				Kết quả tự xếp loại tập thể lãnh đạo quản lý cấp phòng	Của tập thể lãnh đạo cùng cấp phòng thuộc Sở và tương đương
						Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch	Tỷ lệ % hoàn thành vượt mức	Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>
1	Nguyễn Văn A	Trưởng phòng....	92	HTXS NV	93,33	100	50						HTXS NV
2	Nguyễn Văn B	Chuyên viên Phòng....	92	HTXS NV	93,33								HTXS NV

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG